

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG VỤ ĐỐI VỚI CÁC PHÒNG KINH TẾ, PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ CÁC XÃ, PHƯỜNG, THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI.

TT	LĨNH VỰC/ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
I. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG		100	
1.1	Trật tự xây dựng	30	
1.1.1	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ	5	
1.1.1.1	Tốt đạt yêu cầu	5	
1.1.1.2	Tốt chưa đạt yêu cầu	3	
1.1.1.3	Chưa tốt	1	
1.2	Chế độ thông tin báo cáo	5	
1.2.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	5	
1.2.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	3	
1.2.3	Trễ hạn	1	
1.3	Góp ý các đề án, chương trình, kế hoạch	5	
1.3.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	5	
1.3.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	3	
1.3.3	Trễ hạn	1	
1.4	Tình trạng vi phạm trật tự xây dựng	10	
1.4.1	Thấp, có xử lý vi phạm hành chính	10	
1.4.2	Trung bình, có xử lý vi phạm	5	
1.4.3	Cao, có xử lý vi phạm hành chính	2	
1.5	Tình trạng đơn thư khiếu kiện	5	
1.5.1	Giải quyết kịp thời, đúng thời gian quy định trên 90%	5	
1.5.2	Giải quyết kịp thời, đúng quy định từ 70%-90%	3	
1.5.3	Giải quyết kịp thời, đúng quy định từ 50%- 70%	1	
1.5.4	Giải quyết kịp thời, đúng quy định dưới 50%	0	
1.6	Quản lý vật liệu xây dựng	30	
1.6.1	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ	15	

1.6.1.1	Tốt (đạt yêu cầu về thời gian và chất lượng)	15	
1.6.1.2	Tốt chưa đạt về yêu cầu hoặc thời gian	10	
1.6.1.3	Chưa tốt	5	
1.6.1.4	Không phối hợp	0	
1.7	Chế độ thông tin báo cáo (Báo cáo thống kê ngành xây dựng)	10	
1.7.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	10	
1.7.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	6	
1.7.3	Trễ hạn	3	
1.7.4	Không báo cáo	0	
1.8	Góp ý đề án chương trình kế hoạch	5	
1.8.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	5	
1.8.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	3	
1.8.3	Trễ hạn	1	
1.8.4	Không báo cáo	0	
1.9	Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng	40	
1.9.1	Chế độ thông tin báo cáo trong lĩnh vực hoạt động xây dựng	20	
1.9.1.1	Báo cáo đúng hạn – nội dung đạt yêu cầu	20	
1.9.1.2	Báo cáo trễ hạn – nội dung đạt yêu cầu	15	
1.9.1.3	Báo cáo đúng hạn – nội dung chưa đạt yêu cầu	10	
1.9.1.4	Báo cáo trễ hạn – nội dung không đạt yêu cầu hoặc không báo cáo	0	
1.10	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ (góp ý kiến thuộc các lĩnh vực hoạt động xây dựng theo yêu cầu của Sở Xây dựng hoặc tham gia các buổi kiểm tra, các cuộc họp do Sở Xây dựng tổ chức)	20	
1.10.1	Thực hiện trên 95% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	20	
1.10.2	Thực hiện trên 70% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	15	
1.10.3	Thực hiện trên 50% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	10	
1.10.4	Thực hiện dưới 50% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	0	

II. QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ		100	
2	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn	60	
2.1	Công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch	25	
2.1.1	Hoàn thành đúng tiến độ theo kế hoạch lập quy hoạch của UBND tỉnh	25	
2.1.2	Hoàn thành chậm tiến độ nhưng do nguyên nhân khách quan được chấp thuận	20	
2.1.3	Hoàn thành chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan nhưng có khắc phục kịp thời	10	
2.1.4	Không hoàn thành hoặc chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan	0	
2.2	Chế độ thông tin báo cáo	20	
2.2.1	Báo cáo đúng hạn, nội dung đạt yêu cầu	20	
2.2.2	Báo cáo đúng hạn, nội dung chưa đạt yêu cầu	16	
2.2.3	Báo cáo trễ hạn	5	
2.2.4	Không báo cáo	0	
2.3	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ (góp ý kiến thuộc lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn theo yêu cầu của Sở Xây dựng hoặc tham gia các cuộc họp do Sở Xây dựng tổ chức)	15	
2.3.1	Thực hiện trên 95% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	15	
2.3.2	Thực hiện trên 70% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	10	
2.3.3	Thực hiện trên 50% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	5	
2.3.4	Thực hiện dưới 50% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	0	
2.4	Lĩnh vực quy chế quản lý kiến trúc	20	
2.4.1	Công tác lập, thẩm định, phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc	10	
2.4.1.1	Hoàn thành đúng tiến độ	10	
2.4.1.2	Hoàn thành trễ tiến độ	0	
2.4.2	Chế độ thông tin báo cáo	5	
2.4.2.1	Báo cáo đúng hạn, nội dung đạt yêu cầu	5	
2.4.2.2	Báo cáo đúng hạn, nội dung chưa đạt yêu cầu	3	
2.4.2.3	Báo cáo trễ hạn	1	
2.4.2.4	Không báo cáo	0	

2.5	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ	5	
2.5.1	Tốt (đạt yêu cầu về thời gian và chất lượng)	5	
2.5.2	Tốt (chưa đạt về yêu cầu hoặc thời gian)	3	
2.5.3	Chưa tốt	1	
2.5.4	Không phối hợp	0	
2.6	Lĩnh vực phát triển đô thị	20	
2.6.1	Công tác lập, thẩm định, phê duyệt Chương trình phát triển đô thị	12	
2.6.1.1	Hoàn thành đúng tiến độ	12	
2.6.1.2	Hoàn thành trễ tiến độ	0	
2.6.2	Chế độ thông tin báo cáo	5	
2.6.2.1	Báo cáo đúng hạn, nội dung đạt yêu cầu	5	
2.6.2.2	Báo cáo đúng hạn, nội dung chưa đạt yêu cầu	2	
2.6.2.3	Báo cáo trễ hạn	1	
2.6.2.4	Không báo cáo	0	
2.6.3	Góp ý các đề án, chương trình, kế hoạch	3	
2.6.3.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	3	
2.6.3.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	1	
2.6.3.3	Trễ hạn	0	
2.7	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ (góp ý kiến thuộc các lĩnh vực chương trình phát triển đô thị theo yêu cầu của Sở Xây dựng hoặc tham gia các cuộc họp do Sở Xây dựng tổ chức)	5	
2.7.1.1	Thực hiện trên 95% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	5	
2.7.1.2	Thực hiện trên 70% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	3	
2.7.1.3	Thực hiện trên 50% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	1	
2.7.1.4	Thực hiện dưới 50% số lượng văn bản lấy ý kiến và giấy mời.	0	
III. QUẢN LÝ NHÀ VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN		100	
3.1	Lĩnh vực nhà ở	50	
3.1.1	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ	20	
3.1.1.1	Tốt đạt yêu cầu	10	
3.1.1.2	Tốt chưa đạt yêu cầu	8	
3.1.1.3	Chưa tốt	2	

3.1.2	Chế độ thông tin báo cáo	15	
3.1.2.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	8	
3.1.2.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	5	
3.1.2.3	Trễ hạn	2	
3.1.2.4	Không báo cáo	0	
3.1.3	Góp ý các đề án, chương trình, kế hoạch	15	
3.1.3.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	8	
3.1.3.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	5	
3.1.3.3	Trễ hạn	2	
3.2	Thị trường Bất động sản	50	
3.2.1	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ	20	
3.2.1.1	Tốt đạt yêu cầu	10	
3.2.1.2	Tốt chưa đạt yêu cầu	8	
3.2.1.3	Chưa tốt	2	
3.2.2	Chế độ thông tin báo cáo (Báo cáo thống kê ngành xây dựng)	15	
3.2.2.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	8	
3.2.2.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	5	
3.2.2.3	Trễ hạn	2	
3.2.2.4	Không báo cáo	0	
3.2.3	Góp ý đề án chương trình kế hoạch	15	
3.2.3.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	8	
3.2.3.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	5	
3.2.3.3	Trễ hạn	2	
3.2.3.4	Không báo cáo	0	
IV. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT		100	
4.1	Về công tác cấp, thoát nước	30	
4.1.1	Thực hiện nhiệm vụ chống ngập	5	
4.1.1.1	Kịp thời, đảm bảo yêu cầu	5	
4.1.1.2	Kịp thời, chưa đầy đủ theo yêu cầu	3	
4.1.1.3	Không kịp thời hoặc không theo yêu cầu	1	
4.1.2	Chế độ thông tin báo cáo	5	
4.1.2.1	Đúng hạn, đủ nội dung	5	
4.1.2.2	Đúng hạn mà chưa đủ nội dung	3	
4.1.2.3	Trễ hạn hoặc nội dung không phù hợp	1	

4.1.3	Góp ý các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch	5	
4.1.3.1	Đúng hạn	5	
4.1.3.2	Trễ hạn	2	
4.1.4	Xây dựng các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch	5	
4.1.4.1	Chủ động, kịp thời xây dựng, có mục tiêu cụ thể	5	
4.1.4.2	Xây dựng chậm hoặc mục tiêu chưa rõ ràng	3	
4.1.5	Kết quả thực hiện tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đô thị	10	
4.1.5.1	Vượt mục tiêu từ 10% trở lên	10	
4.1.5.2	Đạt và vượt mục tiêu dưới 10%	9	
4.1.5.3	Không đạt mục tiêu	3	
4.2	Phối hợp trong công tác thẩm định, cấp giấy phép xây dựng	20	
4.2.1	Đúng thời hạn, có từ 80% trở lên đủ nội dung yêu cầu và đảm bảo chất lượng	20	
4.2.2	Đúng thời hạn, có dưới 80% đủ nội dung yêu cầu và đảm bảo chất lượng	15	
4.2.3	Chậm thời gian không quá 3 ngày, có từ 80% trở lên đủ nội dung yêu cầu và đảm bảo chất lượng	10	
4.2.4	Chậm thời gian quá 3 ngày hoặc chậm thời gian không quá 3 ngày nhưng chỉ có dưới 80% đủ nội dung yêu cầu, đảm bảo chất lượng	5	
4.3	Phối hợp trong tham mưu các dự án trọng điểm ngành giao thông, hạ tầng kỹ thuật	20	
4.3.1	Phối hợp tốt	20	
4.3.2	Phối hợp còn có lúc chưa tốt	18	
4.3.3	Phối hợp nhiều lúc chưa tốt	12	
4.3.4	Không phối hợp	5	
4.4	Phối hợp trong công tác thống kê, báo cáo ngành xây dựng về lĩnh vực giao thông và hạ tầng kỹ thuật	20	
4.4.1	Đúng hạn, đạt yêu cầu	20	
4.4.2	Đúng hạn, chưa đạt yêu cầu	15	
4.4.3	Trễ hạn	5	
4.5	Phối hợp trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn	10	
4.5.1	Tham dự đầy đủ	10	
4.5.2	Tham dự trên 80%	8	
4.5.3	Tham dự từ 50%-80%	5	

4.5.4	Tham dự dưới 50%	2	
V. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH		100	
5.1	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ	30	
5.1.1	Tốt (đạt yêu cầu về thời gian và chất lượng)	30	
5.1.2	Tốt chưa đạt về yêu cầu hoặc thời gian	20	
5.1.3	Chưa tốt	15	
5.1.4	Không phối hợp	0	
5.2	Chế độ thông tin báo cáo (Báo cáo thống kê ngành xây dựng)	40	
5.2.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	40	
5.2.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	30	
5.2.3	Trễ hạn	20	
5.2.4	Không báo cáo	0	
5.3	Góp ý đề án chương trình kế hoạch	30	
5.3.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	30	
5.3.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	20	
5.3.3	Trễ hạn	15	
5.3.4	Không báo cáo	0	
VI. QUẢN LÝ VẬN TẢI, PHƯƠNG TIỆN VÀ NGƯỜI LÁI		100	
6.1	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ (Kịp thời, đầy đủ, đúng quy định)	35	
6.2	Chế độ thông tin báo cáo (Kịp thời, đầy đủ)	30	
6.3	Tham gia dự họp (Đầy đủ)	35	
VII. QUẢN LÝ KẾT CẤU VÀ AN TOÀN GIAO THÔNG		100	
7.1	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ	30	
7.1.1	Tốt đạt yêu cầu	30	
7.1.2	Tốt chưa đạt yêu cầu	20	
7.1.3	Chưa tốt	10	
7.2	Chế độ thông tin báo cáo	30	
7.2.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	30	
7.2.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	20	
7.2.3	Trễ hạn	10	
7.2.4	Không báo cáo	0	
7.3	Góp ý các đề án, chương trình, kế hoạch	40	

7.3.1	Đúng hạn đạt yêu cầu	40	
7.3.2	Đúng hạn chưa đạt yêu cầu	30	
7.3.3	Trễ hạn	20	